Người ký: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Thời gian ký: 29.03.2018 11:17:03 +07:00

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số: 42/BC-STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 02/3/2018, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 200/STC-QLG&CS ngày 02/3/2018 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-STP ngày 14/3/2018 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định)*, do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 21/3/2018, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017:

"2. Căn cứ quy định của Luật này, ... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương".

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công *(viết tắt là Nghị định số 151/2017/NĐ-CP);*

- Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết

1.1. Dự thảo Nghị quyết

1.1.1. Trích yếu (tên) dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa thành *"Ban hành quy định về* ***phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công*** *tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang"* cho phù hợp với phân cấp tại khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 *"2. Căn cứ quy định của Luật này, ... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh* ***quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công*** *thuộc phạm vi quản lý của địa phương".*

Đề nghị chỉnh sửa tương tự đối với các nội dung có liên quan tại dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết.

1.1.2. Căn cứ ban hành, đề nghị chỉnh sửa chính xác căn cứ ban hành thứ 4 *"Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày* ***19 tháng 6 năm 2017****"* thành *"Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày* ***21 tháng 6 năm 2017****".*

1.1.3. Điều 2, Điều 3, đề nghị chỉnh sửa như sau:

"Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa...., kỳ họp thứ.... thông qua ngày....tháng....năm 2018, có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 07/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

1.2. Dự thảo Quy định (ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết)

1.2.1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh), quy định:

"1. Quy định này phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức

khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Việc quản lý, sử dụng đối với tài sản công là tiền thuộc ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự trữ ngoại hối nhà nước; tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản sử dụng vào mục đích quốc phòng an ninh quốc gia; tài sản dự trữ quốc gia; tài sản công tại các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh; tài sản công tại doanh nghiệp; đất đai; tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản và các tài nguyên khác do nhà nước quản lý thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này".

Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy định chưa bao gồm *"tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước"* quy định tại Chương V dự thảo Quy định; không điều chỉnh tài sản là *"đất đai"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 8; điểm a khoản 1 Điều 9… dự thảo Quy định là chưa thống nhất, chưa đầy đủ so với nội dung của dự thảo Quy định, vì vậy đề nghị chỉnh sửa.

1.2.2. Điều 3 (Quyền hạn, trách nhiệm về quản lý nhà nước đối với tài sản công)

Tên Điều, đề nghị bỏ từ *"nhà nước"* để đảm bảo thống nhất giữa tên và nội dung của Điều *(vì nội dung Khoản 2 không quy định trách nhiệm quản lý nhà nước mà quy định về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị khi được phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công).*

1.2.3. Chương II (Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước)

Chương này mới quy định thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công cho Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện *(mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý),* Giám đốc Sở Tài chính, Thủ tưởng các cơ quan cấp tỉnh *(thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý),* Chủ tịch UBND cấp xã *(mua sắm, thanh lý, tiêu hủy, xử lý).* Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công cho Chủ tịch UBND cấp xã *(thuê, thu hồi, điều chuyển, bán),* các cơ quan nhà nước có tư cách pháp nhân khác *(ngoài các cơ quan, đơn vị đã được phân cấp tại dự thảo Quy định)* để các cơ quan, đơn vị chủ động trong hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.2.4. Điều 4 (Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công)

- Tên Điều, đề nghị bổ sung cụm từ *"phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước"* để đảm bảo chính xác theo quy định tại Điều 31 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Khoản 1 quy định: *"1. Đối với tài sản mua sắm là nhà, vật kiến trúc gắn liền với đất, xe ô tô, xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà của các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định".*

Điều 107 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

"Điều 107. Bất động sản và động sản

1. Bất động sản bao gồm:

a) Đất đai;

b) Nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai;

c) Tài sản khác gắn liền với đất đai, nhà, công trình xây dựng;

d) Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

2. Động sản là những tài sản không phải là bất động sản".

Như vậy, quy định *"nhà, vật kiến trúc gắn liền với đất"* tại Khoản này chưa bao quát một số trường hợp tài sản công là bất động sản, có giá trị lớn như trụ sở làm việc, các công trình xây dựng khác gắn liền với đất đai (không phải là nhà, trụ sở làm việc), đề nghị chỉnh sửa Khoản này và nghiên cứu chỉnh sửa các nội dung tương tự.

1.2.5. Điều 5 (Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước), quy định:

"1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định đối với trường hợp số tiền thuê từ 100 triệu đồng trở lên/năm.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định đối với trường hợp số tiền thuê từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng/năm.

3. Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với trường hợp số tiền thuê dưới 50 triệu đồng/năm".

- Khoản 1 Điều 32 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định:

"1. Cơ quan nhà nước được thuê tài sản phục vụ hoạt động khi chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Nhà nước không có tài sản để giao theo quy định tại Điều 29 của Luật này và không thuộc trường hợp khoán kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này;

b) Sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc sử dụng không thường xuyên;

c) Việc thuê tài sản hiệu quả hơn so với việc đầu tư xây dựng, mua sắm".

- Phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản tại Điều này căn cứ vào số tiền thuê tài sản *"từ 100 triệu đồng trở lên**/năm**"*, *"từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng**/năm**"*, *"dưới 50 triệu đồng**/năm**"*. Tuy nhiên, việc quy định số tiền thuê tài sản/năm là chưa rõ ràng, số tiền/năm này được tính trên 01 đơn vị tài sản hay tổng các loại tài sản thuê trong năm, tính trên 01 lần thuê hay là tổng hợp các lần thuê trong năm. Vì vậy đề nghị chỉnh sửa thành *"triệu đồng/01 đơn vị tài sản/01 lần"*.

- Đề nghị nghiên cứu nội dung thẩm định về Chương II tại Mục 1.2.3 Phần II Báo cáo này để bổ sung thẩm quyền, mức tiền phân cấp thẩm quyền quyết định

thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đối với Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan nhà nước có tư cách pháp nhân khác *(ngoài các cơ quan, đơn vị đã được phân cấp tại Điều 5 dự thảo Quy định).*

1.2.6. Điều 7 (Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công), quy định :

"1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh:

Quyết định điều chuyển tài sản công tại các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý đối với các tài sản:

a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất);

b) Xe ô tô, xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà;

c) Động sản ngoài tài sản quy định tại điểm b khoản này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính:

Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh với nhau; giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã; giữa các cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã này với cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã khác đối với tài sản là động sản ngoài tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh:

Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản là động sản ngoài tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện với cấp xã; giữa cấp xã này với cấp xã khác đối với tài sản là động sản ngoài tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản".

Nội dung Điều này chưa quy định thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công trong các trường hợp: 1) Điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh với nhau; giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh với cấp huyện này với cơ quan nhà nước cấp huyện khác *(trừ tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này)* có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản ; 2) Điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của một cơ quan nhà nước cấp tỉnh *(trừ tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này)* có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; 3) Điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện với cấp xã *(trừ tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này)* có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cho chặt chẽ.

1.2.7. Chương III (Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập), Điều 11 quy định dẫn chiếu áp dụng Chương II; Điều 13 dẫn chiếu áp dụng Điều 6, Điều 7; Điều 15 quy định dẫn chiếu áp dụng Điều 5, Điều 10 Quy định này là chưa hợp lý. Vì Chương II chỉ quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công cho Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ tưởng các cơ quan cấp tỉnh, không phân cấp quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, nhất là Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện hoặc Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan quản lý nhà nước là Chi cục, Cục thuộc Sở, ban, ngành. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa cho hợp lý, thống nhất.

1.2.8. Điều 11 (Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính) quy định: *"Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản nhà công, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính thực hiện theo quy định như đối với cơ quan nhà nước tại Chương II Quy định này"*.

Tuy nhiên, Điều 60 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định *"1. Việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 39 của Luật này"*; khoản 1 và khoản 3 Điều 39 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định:

"1. Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công hoặc cơ quan, đơn vị quản lý vận hành tài sản công có trách nhiệm thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này ban hành...

3. Thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công:

a) Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Đối với tài sản công chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại điểm a khoản này, căn cứ vào hướng dẫn của nhà sản xuất và thực tế sử dụng tài sản, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hoặc phân cấp thẩm quyền quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công tại các cơ quan thuộc phạm vi quản lý".

Như vậy, vấn đề bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính không thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh, đề nghị chỉnh sửa.

- Quy định *"Thẩm quyền quyết định ...* ***thanh lý,*** *... tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính thực hiện theo quy định như đối với*

cơ quan nhà nước tại Chương II Quy định này", chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP *"2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định này. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản khác"*. Đề nghị chỉnh sửa Điều này cho phù hợp.

1.2.9. Điều 12 (Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính), khoản 1 quy định:

"1. Đối với tài sản mua sắm là đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là cơ sở hoạt động sự nghiệp), xe ô tô của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định".

Quy định này chưa phù hợp với quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP:

"Điều 37. Mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

... 2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau: ...

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị".

Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

1.2.10. Điều 15 (Thẩm quyền quyết định việc thuê, tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính) quy định *"Thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản tại đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này... "*.

Điều 5 Quy định này quy định:

"Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định đối với trường hợp số tiền thuê từ 100 triệu đồng trở lên/năm.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định đối với trường hợp số tiền thuê từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng/năm.

3. Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với trường hợp số tiền thuê dưới 50 triệu đồng/năm".

Tuy nhiên, thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản tại Điều 15 dự thảo Quy định chưa phù hợp với quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP:

"Điều 38. Thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập:

...b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) ***Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản*** *từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị;... ".*

Hơn nữa, trong số 03 chủ thể quy định tại Điều 5 thì chỉ có khoản 3 Điều 5 được xác định thẩm quyền tương đương là Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, các đối tượng còn lại không thể áp dụng Điều 5. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

1.2.11. Chương IV (Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị-xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội) Điều 16 quy định dẫn chiếu áp dụng Chương II, Chương III; Điều 17, Điều 18 dẫn chiếu áp dụng Chương II là chưa rõ người đứng đầu các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị-xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội có được phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công hay không? Và nếu được phân cấp thẩm quyền quyết định thì trong trường hợp nào.

1.2.12. Điều 16 (Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ tài sản công tại các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội)

- Tên Điều quy định thẩm quyền *"quyết định đầu tư xây dựng"* nhưng tại nội dung không quy định vấn đề này, vì vậy đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất.

- Điều này quy định: *"Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ tài sản công tại tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định như đối với cơ quan nhà nước quy định tại Chương II Quy định này.*

Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định như đối với đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Chương III Quy định này".

Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ tài sản công tại tổ chức chính trị và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị là chưa phù hợp với quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 36, Điều 37, Điều 43 của Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam. Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

2. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung 01 Chương về tổ chức thực hiện quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; đồng thời bố cục nội dung của dự thảo Quy định theo hướng Chương I quy định chung, Chương II quy định nội dung phân cấp thẩm quyền *(trên cơ sở thiết kế Chương II, III, IV của dự thảo Quy chế)* thành từng Mục, Chương III quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện; đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định tại Chương V *(từ Điều 55 đến Điều 81)* và Mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. KẾT LUẬN

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa dự thảo Quyết định trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II của Báo cáo này, gửi Sở Tư pháp thẩm định lại trước khi trình UBND tỉnh.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.

Loan.4b.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược